

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2023/HS-ST**

Ngày: 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Viết Xứng**
Bà Nguyễn Thị Xim

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Hồng Q, sinh năm 1978; tại Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: ấp K'liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; có chồng Đặng Văn Kh, sinh năm 1966, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Phạm Quang Hoàng**, sinh năm 1990 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Ông Phạm Quang K, sinh năm 1957

Bà Trần Thị L, sinh năm 1960

Địa chỉ: tổ Đồng Tử 5, phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Tp Hải Phòng.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1963

Địa chỉ: Kp Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, Phạm Quang H đến bán hàng của Bùi Hồng Q tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để chơi. Tại đây, H biết Q cần bán xe mô tô biển số 93G1- 046.95 nên đã thống nhất mua xe mô tô của Q với giá 7.000.000 đồng, hai bên viết giấy mua bán, rồi Q giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93G1-046.95 và giấy mua bán xe mô tô cho H giữ, còn xe mô tô H đồng ý cho Q mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, hẹn 10 ngày sau (tức ngày 10/01/2018) sẽ trả xe và làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên, do cần tiền làm ăn nên Q không trả lại xe mô tô cho H như đã cam kết mà đến ngày 19/01/2018, Q cầm cố xe mô tô biển số 93G1-046.95 cho Lê Thị Ng với số tiền 14.000.000 đồng, số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết. Do không có tiền trả nợ, lấy lại xe trả cho H nên Q bỏ đi khỏi nơi cư trú. Về phía bị hại, sau khi phát hiện sự việc đã đến Cơ quan Công an trình báo. Quá trình điều tra, Bùi Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản cáo trạng số 28/2023/CT-VKS ngày 03/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Bùi Hồng Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hồng Q từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sau khi được Phạm Quang H tin tưởng cho mượn xe mô tô biển số 93G1- 046.95, ngày 19/01/2018, Bùi Hồng Q đã tự ý cầm cố xe mô tô biển số 93G1-046.95 cho bà Lê Thị Ng tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú với số tiền 14.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.950.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Bùi Hồng Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Hồng Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự quen biết và sự tin tưởng của người bị hại cho mượn tài sản sau đó chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi cầm cố để tiêu xài các nhân là hành vi trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi như đã nêu ở trên. Xét cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hồng Q đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần ghi nhận và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Hồng Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Hồng Q khi phạm tội là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã trả lại số tiền 14.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ng, các bên có liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là xe mô tô biển số 93G1 – 046.95, do bị cáo Bùi Hồng Q đã bán cho anh Phạm Quang H hiện nay anh H đã chết nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Quang H là ông Phạm Quang K, bà Trần Thị L (bố mẹ ruột của bị hại) xe mô tô biển số 93G1 – 046.95.

[8]. Án phí: bị Cáo Bùi Hồng Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Hồng Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Hồng Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Bùi Hồng Q có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho

ông Phạm Quang K, bà Trần Thị L (bố mẹ ruột của bị hại Phạm Quang H) 01 xe mô tô biển số 93G1 – 046.95.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Hồng Q phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo Bùi Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Phạm Quang K, bà Trần Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Xim**

Ông Nguyễn Viết Xứng

Hồi 14 giờ 45 ngày 29/05/2023, tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Hồng Q bị truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Hồng Q 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Hồng Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Bùi Hồng Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Phạm Quang K, bà Trần Thị L (bố mẹ ruột của bị hại Phạm Quang Hoàng) 01 xe mô tô biển số 93G1 – 046.95.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Hồng Q phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo Bùi Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại là Phạm Quang K, Trần Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 15 phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa